

Bản án số: 04/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 08- 01-2026
V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - LÀO CAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thanh Vân và bà Đặng Thị Hồng Duyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Mai Huế -Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1
- Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lào Cai tham gia phiên tòa:
Không.

Ngày 08 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lào Cai, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 101/2025/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2025 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2025 và Thông báo về việc mở lại phiên tòa số 13/2025/TB-XX ngày 25 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Hồng T, sinh năm 2004. Thẻ CCCD số 015304005573 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 27-06-2021.

- Bị đơn: Anh Đặng Văn Q, sinh năm 1997. Thẻ CCCD số 025097005118 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 12-8-2021.

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố G, phường Á, tỉnh Lào Cai.

Chị T vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh Q vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 13 tháng 10 năm 2025, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn - chị Nguyễn Hồng T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đặng Văn Q tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 14 tháng 9 năm 2022 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Phú Thọ cũ (nay là xã H, tỉnh Phú Thọ) trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu. Sau khi kết hôn, thời gian đầu chị và anh Q chung sống hạnh phúc, đến năm 2024 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, tính cách không phù hợp, từ những việc nhỏ trong cuộc sống hàng ngày cũng phát sinh tranh chấp, cãi vã và về kinh tế gia đình. Thời gian gần đây, anh Q không trách

nhiệm với gia đình, không đưa tiền cho chị để nuôi con và chi tiêu trong gia đình. Ngoài ra anh Q còn có hành vi bạo hành, đánh đập chị. Chị đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng anh Q vẫn không thay đổi, dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Chị và anh Q đã tìm nhiều giải pháp để khắc phục mâu thuẫn nhưng không có kết quả, hai bên gia đình nội ngoại cũng khuyên nhủ nhiều lần nhưng vẫn không cải thiện được. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết, chị đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lào Cai giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đặng Văn Q.

Về nuôi con: Chị và anh Đặng Văn Q có 01 con chung là cháu Đặng Minh K, sinh ngày 20-10-2023. Chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu K và không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con

Về chia tài sản, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai đề ngày 03 tháng 11 năm 2025 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Đặng Văn Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh nhất trí với lời trình bày của chị T về thời gian, địa điểm kết hôn. Nhưng những nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng, có nội dung chị T trình bày là đúng, cũng có phần chưa chính xác. Theo anh, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn ngoài lý do bất đồng quan điểm sống, tính cách không phù hợp, thì cả hai bên đều có cái sai. Về kinh tế chỉ khoảng 02 tháng gần đây anh không đưa tiền cho chị T nuôi con. Do anh dồn tiền mua xe máy nên không còn tiền đưa chị T để lo chi phí sinh hoạt trong gia đình. Chị T cũng có lỗi hay chửi láo nên anh không kiềm chế được, dẫn đến có lúc bạo lực với vợ. Tuy nhiên, anh xác định những mâu thuẫn giữa anh và chị T không trầm trọng, có thể khắc phục được. Anh xác định vẫn còn tình cảm với chị T và anh chị đang có một con nhỏ, nên anh không đồng ý ly hôn với chị T, đề nghị Tòa án hòa giải để anh và chị T về đoàn tụ cùng nuôi dạy con chung.

Về nuôi con: Anh và chị T có một con chung như chị T đã trình bày với Tòa án là đúng. Do anh không đồng ý ly hôn, nên không có ý kiến gì về việc nuôi con, anh và chị T cần thời gian để suy nghĩ thêm.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”. Bị đơn - anh Đặng Văn Q có nơi thường trú tại tổ dân phố G, phường A, tỉnh Lào Cai. Căn cứ khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lào Cai.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Hồng T và anh Đặng Văn Q tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Phú Thọ (nay là xã H, tỉnh Phú Thọ) là hôn nhân hợp pháp. Chị T và anh Q đều xác định quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn, theo chị T những mâu thuẫn này không thể hàn gắn. Anh Q xác định mâu thuẫn giữa anh và chị T chưa đến mức trầm trọng và có thể giải quyết được, anh vẫn còn tình cảm với chị T.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải, phân tích đề các đương sự về đoàn tụ nhưng chị T vẫn kiên quyết đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Anh Q cho rằng mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng nhưng không đưa ra được các giải pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng, Tòa án hòa giải lần thứ hai, anh Q không đến làm việc, anh Q vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án. Từ đó, có căn cứ cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh Q đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của chị T là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về nuôi con: Chị T và anh Q có 01 con chung là cháu Đặng Minh K, sinh ngày 20-10-2023. Chị T và anh Q không thống nhất được về việc nuôi con. HĐXX thấy, nguyện vọng được nuôi con của chị T là chính đáng, anh Q không đồng ý ly hôn nên chưa có ý kiến về việc nuôi con. Xét thấy cháu K hiện còn nhỏ (được hơn 2 tuổi) rất cần sự quan tâm, chăm sóc trực tiếp của mẹ. Tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình 2014 có quy định: *...“3. Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con”*. Do đó, cần giao cho chị T nuôi dưỡng cháu K là phù hợp với quy định của pháp luật.

Anh Q có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con khi có nhu cầu theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị T không yêu cầu nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[5] Về chia tài sản, nợ chung: Do đương sự không yêu cầu, nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 4 Điều 147; các Điều 227, 228, 238, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Hồng T được ly hôn với anh Đặng Văn Q.

2. Về nuôi con: Giao cháu Đặng Minh K, sinh ngày 20 tháng 10 năm 2023 cho chị Nguyễn Hồng T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi.

Anh Đặng Văn Q không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Hồng T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm về việc ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị đã nộp theo biên lai số 0001189 ngày 13-10-2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai. Xác nhận chị T đã nộp đủ tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Hồng T và anh Đặng Văn Q được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 1 - Lào Cai;
- THADS tỉnh Lào Cai;
- UBND xã Hiền Lương, tỉnh Phú Thọ;
- (Giấy CNKH số 38 ngày 14-9-2022 của UBND xã Hiền Lương, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ cũ);
- Các đương sự (02);
- Lưu hồ sơ, TA, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Thị Thủy